

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
XÃ PHƯỚC LÝ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32 /NQ-HĐND

Phước Lý, ngày 19 tháng 12 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước**  
**của xã Phước Lý năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC LÝ**  
**KHOÁ XII - KỲ HỌP THỨ 04**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ chính quyền địa phương;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2026 – 2028;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Tây Ninh về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Tây Ninh năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Tây Ninh về phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2026 và số bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các xã, phường;

Căn cứ Quyết định số 9999/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của tỉnh Tây Ninh;

Xét Báo cáo thẩm tra số 45/BC-HĐND ngày 16/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến đóng góp của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân xã thống nhất phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước của xã Phước Lý năm 2026, như sau:

- Dự toán ngân sách nhà nước Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho xã:
  - Tổng thu ngân sách trên địa bàn (thu cân đối NS): 179.291 triệu đồng.
  - Tổng chi ngân sách địa phương: 283.441 triệu đồng.

2. Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của xã được Hội đồng nhân dân xã thông qua:

Dự toán thu NSNN trên địa bàn xã Phước Lý năm 2026 tính giao: **204.007 triệu đồng**. Bao gồm:

**Các khoản thu từ sản xuất kinh doanh: 29.176 triệu đồng.**

- Thuế giá trị gia tăng: 26.065 triệu đồng.
- Thuế tiêu thụ đặc biệt: 204 triệu đồng.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 2.735 triệu đồng.
- Thuế tài nguyên: 172 triệu đồng.

**Các khoản thu liên quan đến đất đai: 122.136 triệu đồng.**

- Thu tiền sử dụng đất: 120.000 triệu đồng.
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 2.136 triệu đồng.

**Các khoản thu khác còn lại: 52.695 triệu đồng.**

- Thu Phí, lệ phí: 950 triệu đồng.
- Thu Lệ phí trước bạ: 19.868 triệu đồng.
- Thu thuế thu nhập cá nhân: 29.277 triệu đồng.
- Thu khác ngân sách: 2.600 triệu đồng.

3. Tổng chi ngân sách địa phương: 283.441 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 112.419 triệu đồng;
- Chi thường xuyên: 164.186 triệu đồng;
- Dự phòng: 6.836 triệu đồng;

**Điều 2.** Về giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước của xã Phước Lý năm 2026.

1. Sau kỳ họp thứ 04 Hội đồng nhân dân xã khóa XII, Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai giao dự toán ngân sách địa phương năm 2026 cho từng cơ quan, đơn vị đảm bảo thời gian triển khai dự toán và công khai dự toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong quản lý, điều hành ngân sách nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong lĩnh vực tài chính - ngân sách nhà nước; chấp hành nghiêm các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải quản lý, sử dụng ngân sách tiết kiệm, đúng

chế độ, đúng dự toán được giao và chịu trách nhiệm về thất thoát, lãng phí ngân sách và những khoản chi sai chế độ.

3. Trong quá trình điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phải phấn đấu thu hoàn thành và vượt dự toán được giao. Ủy ban nhân dân xã có phương án sử dụng số tăng thu để thực hiện nhiệm vụ nêu trên và thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân xã trước khi thực hiện.

4. Căn cứ tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu, các cấp ngân sách địa phương tích cực khai thác tốt nguồn thu, khai thác quỹ đất để tạo vốn đầu tư; tăng cường hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn vốn đóng góp của nhân dân.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Hội đồng nhân dân xã giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa XII, kỳ họp thứ 04 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2025) thông qua ngày 19/12/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân xã thống nhất thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND, UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, trung tâm trực thuộc xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hoàng Lâm**



**PHỤ LỤC 2**  
**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2026**

(Kèm theo Nghị quyết số: **39** /NQ-HĐND ngày **19/12/2025** của HĐND xã Phước Lý)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2
	<b>TỔNG THU NSNN</b>	<b>204.007</b>	<b>179.291</b>
<b>I</b>	<b>THU NỘI ĐỊA</b>	<b>204.007</b>	<b>179.291</b>
	<i><b>Số thu trừ tiền sử dụng đất, XSKT</b></i>	<i><b>84.007</b></i>	<i><b>83.291</b></i>
<b>1</b>	<b>Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước</b>	<b>390</b>	<b>390</b>
<b>1.1</b>	<b>Thu từ khu vực doanh nghiệp trung ương</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>1.2</b>	<b>Thu từ khu vực doanh nghiệp địa phương</b>	<b>390</b>	<b>390</b>
	- Thuế giá trị gia tăng	305	305
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	85	85
<b>2</b>	<b>Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>3</b>	<b>Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh</b>	<b>28.786</b>	<b>28.786</b>
	- Thuế giá trị gia tăng	25.760	25.760
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.650	2.650
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	204	204
	- Thuế tài nguyên	172	172
<b>3.1</b>	<b>Thu từ các doanh nghiệp và tổ chức kinh doanh</b>	<b>18.433</b>	<b>18.433</b>
	- Thuế giá trị gia tăng	15.538	15.538
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.650	2.650
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	188	188
	- Thuế tài nguyên	57	57
<b>3.2</b>	<b>Thu từ hộ gia đình và cá nhân kinh doanh</b>	<b>10.353</b>	<b>10.353</b>
	- Thuế giá trị gia tăng	10.222	10.222
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp		0
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	16	16
	- Thuế tài nguyên	115	115
<b>4</b>	<b>Thuế thu nhập cá nhân</b>	<b>29.277</b>	<b>29.277</b>
	Trong đó: Thuế thu nhập từ hoạt động SXKD của cá nhân	4.782	4.782
	Thuế thu nhập từ hoạt động cho thuê tài sản	510	510
<b>5</b>	<b>Thuế bảo vệ môi trường</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>6</b>	<b>Lệ phí trước bạ</b>	<b>19.868</b>	<b>19.868</b>
<b>7</b>	<b>Phí - lệ phí</b>	<b>950</b>	<b>795</b>
	Bao gồm: - Trung ương	155	0
	- Xã	795	795
<b>8</b>	<b>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>9</b>	<b>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</b>	<b>2.136</b>	<b>2.136</b>
<b>10</b>	<b>Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Trong đó: - Điều tiết NS Trung ương	0	
<b>11</b>	<b>Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>120.000</b>	<b>96.000</b>
	Trong đó: - Điều tiết NS Trung ương	24.000	
<b>12</b>	<b>Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc SHNN</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>13</b>	<b>Thu từ hoạt động xổ số</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

STT	Nội dung	Thu NSNN	Thu NSDP
14	Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước	0	0
15	Thu tiền sử dụng khu vực biển	0	
16	Thu khác ngân sách	2.600	2.039
	Bao gồm: - Trung ương	561	0
	- Địa phương	2.039	2.039
17	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	0	0
18	Thu cổ tức, LN được chia và LNST	0	0
19	Thu chênh lệch thu chi của Ngân hàng nhà nước	0	
20	Thu hồi vốn	0	



**PHỤ LỤC 3**  
**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026**

(Kèm theo Nghị quyết số: **39** /NQ-HĐND ngày **19/12/2025** của HĐND xã Phước Lý)

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Tổng chi NSDP
A	B	1
	<b>TỔNG CHI NSDP (A+B)</b>	<b>283.441</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NSDP</b>	<b>283.441</b>
<b>I</b>	<b>CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>112.419</b>
1	Chi từ nguồn NSTT	6.419
2	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	96.000
3	Nguồn thu tiền sử dụng đất NST	10.000
<b>II</b>	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>164.186</b>
<b>1</b>	<b>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</b>	<b>74.456</b>
	- Chi giáo dục	73.512
	- Chi đào tạo, dạy nghề	944
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, ĐMST và CDS</b>	<b>0</b>
<b>3</b>	<b>Chi quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội</b>	<b>10.340</b>
	- Chi quốc phòng	6.032
	- Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội	4.308
<b>4</b>	<b>Chi y tế, dân số và gia đình</b>	<b>5.894</b>
<b>5</b>	<b>Chi văn hóa thông tin</b>	<b>1.506</b>
<b>6</b>	<b>Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	<b>480</b>
<b>7</b>	<b>Chi thể dục thể thao</b>	<b>376</b>
<b>8</b>	<b>Chi bảo vệ môi trường</b>	<b>1.000</b>
<b>9</b>	<b>Chi các hoạt động kinh tế</b>	<b>14.384</b>
<b>10</b>	<b>Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể</b>	<b>27.358</b>
<b>11</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	<b>27.575</b>
<b>12</b>	<b>Chi khác</b>	<b>817</b>
<b>III</b>	<b>DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH</b>	<b>6.836</b>
<b>IV</b>	<b>CHI TẠO NGUỒN CCTL</b>	<b>0</b>